

Bản án số: 156/2025/HS-PT

Ngày 26 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương;

Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Trù A Sám - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thái T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2024/HS-ST ngày 09-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thái T (tên gọi khác: T1), sinh năm 1976 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07507601043X; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Á và bà Đỗ Thị T2; có vợ tên Nguyễn Thị Kim P và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2013/HSST ngày 28-01-2013 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, đã xử phạt Nguyễn Thái T 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, đã chấp hành xong bản án; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-8-2023 đến ngày 28-8-2023; hiện nay, đang

bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 27/2025/LCĐKNCT ngày 10-3-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, trong vụ án còn có 08 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nội dung chính:

Vào lúc 15 giờ ngày 19/8/2023, tại khu vực chuồng heo nhà Phan Thị L thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện T bắt quả tang các đối tượng gồm: Lê Ngọc P1, Nguyễn Thái T, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Văn H, Dương Thị S, Trần Anh T3, Nguyễn Văn D, Lê Thị Kim C và Phan Thị L, đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức “lắc tài xỉu” thắng thua bằng tiền. Hình thức đánh bạc như sau: Lê Ngọc P1 là người làm cái và sử dụng 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm: 03 hột xí ngẫu, trên mỗi hột được đánh số từ 1 đến 6; 01 nắp bình sơn quán bằng keo màu đen, 01 cái đĩa sứ và 01 chiếu cói. P1 đặt 03 hột xí ngẫu lên đĩa sứ và úp nắp bình sơn lại rồi lắc, sau đó đặt xuống chiếu bạc rồi các con bạc sẽ đặt cược với số tiền từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng ở hai cửa tài và xỉu, khi các con bạc đặt cược xong thì P1 sẽ mở nắp ra. Nếu cộng 03 hột xí ngẫu lại (tính mặt ngửa hướng lên trên) từ 10 điểm trở xuống thì ai đặt cược cửa xỉu sẽ thắng và người làm cái phải chung tiền thắng cược cho con bạc bằng với số tiền mà con bạc đã đặt cược ở cửa xỉu; ngược lại, người làm cái sẽ thắng toàn bộ số tiền các con bạc đặt cược ở cửa tài. Nếu điểm 3 hột xí ngẫu giống nhau thì gọi là bão, nếu bão tài thì người làm cái sẽ thắng toàn bộ số tiền bên cửa xỉu, người đặt tài hòa tiền và ngược lại.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận như sau:

1/ Lê Ngọc P1: Khoảng 14 giờ ngày 19/8/2023, P1 chuẩn bị 03 hột xí ngẫu, 01 nắp nhựa, 01 đĩa sứ và 01 chiếu cói đến khu vực chuồng heo nhà Phan Thị L nêu trên (P1 đã thỏa thuận với Phan Thị L cho P1 mượn địa điểm để đánh bạc và sau mỗi lần đánh bạc P1 trả cho L số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng), để cùng tham gia đánh bạc với Nguyễn Thái T, Nguyễn Thanh B, Dương Thị S, Trần Anh T3, Nguyễn Văn D, Lê Thị Kim C và một số đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch đã chạy thoát) bằng hình thức “lắc tài xỉu” thắng thua bằng tiền. Quá trình đánh bạc, P1 thuê Nguyễn Văn H làm nhiệm vụ canh giới ở phía bên ngoài gần khu vực nơi P1 tổ chức đánh bạc, khi thấy người lạ hoặc Công an, H sẽ gọi điện thoại báo cho P1 biết để giải tán chiếu

bạc; mỗi lần tổ chức đánh bạc xong, P1 trả cho H số tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. P1 mang theo và sử dụng số tiền 18.400.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc P1 là người làm cái. Khi bị bắt quả tang thì P1 không thắng, không thua;

2/ Nguyễn Văn H: H được Lê Ngọc P1 thuê để cảnh giới cho P1 tổ chức đánh bạc bằng hình thức “lắc tài xỉu” thắng thua bằng tiền với các con bạc khác tại khu vực chuồng heo của nhà Phan Thị L. H cảnh giới ở đầu đường khu vực chợ chiều bán cá nếu có con bạc đến chơi mà không biết đường thì H chỉ đường, nếu phát hiện người lạ mặt hoặc Công an thì gọi điện thoại báo cho P1 biết để P1 và các con bạc giải tán. Đến khoảng 15 giờ ngày 19/8/2023, khi H đang canh đường cảnh giới cho P1 và các con bạc đánh bạc thì bị bắt quả tang.

3/ Phan Thị L: Lài cho Lê Ngọc P1 mượn địa điểm là khu vực chuồng heo nêu trên do Lài quản lý, để tổ chức đánh bạc với các con bạc khác; sau mỗi lần tổ chức đánh bạc xong thì P1 đưa cho L số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Vào lúc 15 giờ ngày 19/8/2023, khi L đến sòng bạc thì bị bắt quả tang và thu giữ 100.000 đồng.

4/ Nguyễn Thanh B: Khoảng 14 giờ ngày 19/8/2023, B tham gia đánh bạc. B mang theo số tiền 26.000.000 đồng và sử dụng số tiền 6.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, B thua số tiền 2.000.000 đồng.

5/ Nguyễn Văn D: Khoảng 14 giờ ngày 19/8/2023, D tham gia đánh bạc. D mang theo và sử dụng số tiền 14.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, D thua số tiền 3.000.000 đồng.

6/ Nguyễn Thái T: Khoảng 14 giờ ngày 19/8/2023, T tham gia đánh bạc. T mang theo và sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T thắng số tiền 700.000 đồng.

7/ Trần Anh T3: Khoảng 14 giờ ngày 19/8/2023, T3 tham gia đánh bạc. T3 mang theo số tiền 10.000.000 đồng và sử dụng số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T3 thắng 800.000 đồng.

8/ Dương Thị S: Khoảng 14 giờ ngày 19/8/2023, S tham gia đánh bạc. Khi đi đánh bạc S mang theo số tiền 22.900.000 đồng và sử dụng số tiền 2.900.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, S thua số tiền 200.000 đồng.

9/ Lê Thị Kim C: Khoảng 14 giờ ngày 19/8/2023, C tham gia đánh bạc. C mang theo và sử dụng số tiền 2.700.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc C thua số tiền 2.200.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo Lê Ngọc P1, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thái T, Trần Anh T3, Dương Thị S, Lê Thị Kim C sử dụng vào mục đích đánh bạc là 41.000.000 đồng (bốn mươi một triệu đồng).

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2024/HS-ST ngày 09-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc P1 phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Lê Ngọc P1 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thái T, Nguyễn Thanh B và Lê Thị Kim C phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 70.000.000 đồng;

- Tuyên bố bị cáo Phan Thị L phạm tội “Gá bạc”, theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo. Xử phạt bị cáo Phan Thị L 60.000.000 đồng;

- Tuyên bố các bị cáo Dương Thị S và Trần Anh T3 phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Dương Thị S 35.000.000 đồng. Xử phạt bị cáo Trần Anh T3 35.000.000 đồng;

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

3. *Kháng cáo:* Bị cáo Nguyễn Thái T kháng cáo, đề nghị được hưởng án treo.

4. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thái T theo tội danh và điều luật bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thái T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng, đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thái T phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2.3. Hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện vụ án, việc cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt như trên là phù hợp và đã xem xét giảm nhẹ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2024/HS-ST ngày 09-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Thái T vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 19-8-2023 đến ngày 28-8-2023.

2. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Thái T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự và VP₍₁₅₎.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành

